

CÔNG TY CỔ PHẦN AGF THĂNG LONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN AGF THĂNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AGF THANG LONG JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AGF THANG LONG.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107723516

3. Ngày thành lập: 13/02/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Căn 4, Nhà L, Tập thể Quân đội TT KHKT - CNQS, phố Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0935099866

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
2.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
4.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
5.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
7.	Phá dỡ	4311
8.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
13.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
14.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
15.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
19.	Trồng cây ăn quả	0121
20.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130

21.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
22.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
23.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
24.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
29.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
30.	Xây dựng công trình công ích	4220
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
32.	Điều hành tua du lịch	7912
33.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Tư vấn Quản lý dự án xây dựng; - Thiết kế quy hoạch xây dựng, Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước;	7110
35.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
36.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
37.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
38.	Đại lý du lịch	7911
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (loại trừ dịch vụ liên quan đến hàng không)	5229
42.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
45.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
46.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
48.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm đồ gia dụng	4669
49.	Bán buôn tổng hợp	4690
50.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410

51.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
52.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
53.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
54.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ HUƠNG	Khu dân cư Trại Sen, Phường Ng Văn An, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	143006427	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
2	HOÀNG THỊ NGUYỆT	P.701- A2, KĐT Mỹ Đình 1, Tổ dân phố số 06, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	50,000	030180000045	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	50,000		
3	HOÀNG VĂN LONG	P701-A2 khu đô thị Mỹ đình 1, tổ dân phố số 6, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	030080000767	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ NGUYỆT

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/10/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030180000045

Ngày cấp: 20/11/2013

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P.701- A2, KĐT Mỹ Đình 1, Tổ dân phố số 06, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 43, ngách 16/47 Đỗ Xuân Hợp, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội